

Biểu tượng văn hóa của người Gia Rai và sự tiếp biến những biểu tượng này của đạo Công giáo ở Tây Nguyên

Nguyễn Văn Thắng^(*)

Tóm tắt: *Tìm hiểu về biểu tượng văn hóa - kết tinh giá trị văn hóa tộc người, và nghiên cứu, giải mã về các biểu tượng ấy đã được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện. Tuy nhiên, nghiên cứu sự tiếp biến các biểu tượng văn hóa của người Gia Rai ở Tây Nguyên thì còn rất thưa vắng. Bài viết này là một cố gắng của tác giả với mong muốn khóa lấp phần nào khoảng trống ấy trong các nghiên cứu về nhân học văn hóa ở Tây Nguyên hiện nay. Nội dung bài giới thiệu và phân tích khái quát về các biểu tượng văn hóa của người Gia Rai và sự tiếp biến những biểu tượng này của đạo Công giáo ở Tây Nguyên, qua đó làm rõ nguyên nhân của sự tiếp biến này và lưu ý đến một số vấn đề đặt ra cấp thiết, ảnh hưởng đến các biểu tượng văn hóa từ sự tiếp biến này.*

Từ khóa: Biểu tượng văn hóa, Tây Nguyên, Người Gia Rai, Đạo Công giáo

Tây Nguyên hiện nay gồm 5 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng) chiếm 16,8% diện tích cả nước, dân số trên 5 triệu người, với 54 tộc người cùng cư trú (Dẫn theo: Ban chỉ đạo Tây Nguyên, 2009). Ở Tây Nguyên hiện có 4 tôn giáo chính được Nhà nước công nhận đang hoạt động là: Công giáo, Phật giáo, Tin lành và Cao đài, với tổng số tín đồ là 1.735.761 người, bên cạnh đó còn có một số tôn giáo khác.

Người Gia Rai là một trong 4 tộc người ngữ hệ Nam Đảo, nhóm ngôn ngữ Malayo - Pôlinêdi trên địa bàn Tây Nguyên (Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru,

RagLay). Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Gia Rai ở Việt Nam có dân số 411.275 người, cư trú tại 47/63 tỉnh, thành phố (Tổng cục Thống kê, 2009), trong đó, tập trung đông nhất ở tỉnh Gia Lai với 372.302 người, chiếm 90,5% dân số tộc người này ở Việt Nam (Phòng Nội vụ thành phố Pleiku, 2014).

1. Biểu tượng văn hóa của người Gia Rai và sự tiếp biến của đạo Công giáo

Ơi Adai - Đức Chúa trời

Trong tiếng Gia Rai, *Adai* = trời; *ơ* = ông => *ơi adai* = ông trời. Tuy nhiên, cách giải thích như vậy có phần đơn giản và khiên cưỡng, không làm bật được tính biểu tượng của nhân vật huyền thoại truyền thống trong thế giới tinh thần của người Gia Rai.

^(*) TS., Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.

Tiếng *Ơi* trong tiếng Gia Rai không chỉ đơn giản là *Ông* trong tiếng Việt mà còn là một từ chỉ những người cao niên, có uy tín, người cầm quyền nhiều tuổi nhất. Còn *Adai*, thực chất là từ rút ngắn của *Ơi Du*, *Ơi Dai*, khi Công giáo vào Tây Nguyên đã tiếp thu, cải biến cho phù hợp với từ “Chúa”. Trong văn hóa truyền thống người Gia Rai, *Adai* là vị thần tạo sinh và bảo trợ an lành của hết thảy mọi người dân. Đây là vị thần có sức mạnh trên hết thảy các *Yang* (thần) của người Gia Rai, trong nghi lễ, kêu *oi adai* chỉ có một số ít thầy cúng làm được và lễ vật cúng cho *oi adai* phải là con đực chưa giao phối, màu trắng hoặc đen, không có dị tật,...

Ngay từ khi Công giáo được truyền tới Kon Tum (năm 1851 tại Plei Rohai) bởi một nhóm nhà truyền giáo người Pháp, các giáo sĩ truyền đạo đã nhanh chóng nhận ra vị thần cao nhất của người Gia Rai. Và, gần như ngay lập tức, họ gắn Chúa với *Adai* nhằm phục vụ công tác truyền đạo, thu hút tín đồ của mình, tuy không gấp gáp và chủ động như đạo Tin lành tiếp nhận vị thần *Aê Du*, *Aê Diê* của người Ê Đê. Rõ ràng, *A Dai* là vị thần tối cao trong tín ngưỡng truyền thống của người Gia Rai ở Việt Nam. Cũng như vậy, Chúa Trời ba ngôi là đáng cứu thế toàn năng của mọi con chiên Công giáo trên thế giới. Sự “độc nhất” của Chúa và “cao nhất, duy nhất” của *A Dai* là điểm chung mà Công giáo đã triệt để khai thác, vận dụng trong sự tiếp biến này.

Cũng như *Aê Diê* của người Ê Đê, *A Dai* của người Gia Rai xuất hiện trong dân gian và không phải là sản phẩm huyền thoại hóa một nhân vật có thật trong cuộc sống, mà đây là nhân vật phản ánh thế giới quan của người Gia Rai về hệ thống thần linh tồn tại trong

thế giới tâm linh của họ. Nó xuất hiện nhiều trong những câu chuyện kể cho con cháu từ đời này sang đời khác bằng con đường truyền khẩu. Còn Đức Chúa Trời là thế nguồn của mọi hiện hữu trên trái đất đầy rẫy khổ đau và bất hạnh, nên Ngài xuất hiện để cất bỏ tội lỗi, hi sinh bản thân cứu rỗi chúng sinh khỏi sự ngu muội, dốt nát, khổ đau ấy.

Xét ở góc độ tiếp nhận biểu tượng, có lẽ không giá trị văn hóa nào của người Gia Rai được Công giáo tiếp nhận và chuyển hóa thành công như biểu tượng Chúa - *Adai*, cũng như Chúa - *Aê Diê* của người Ê Đê. Họ đã “gần như” hợp nhất được thế giới tinh thần sâu kín của người Gia Rai theo Công giáo hay người Ê Đê theo đạo Tin lành. Chúng tôi cũng tin rằng, việc kết hợp thành công của biểu tượng văn hóa này chính là *khởi nguyên* của mọi chuyển đổi tiếp tiến về sau, trong đó, chuyển đổi niềm tin từ đa thần sang độc thần, từ vạn vật hữu linh sang Công giáo chỉ còn là vấn đề thời gian ngắn hay dài, bùng phát hay đi vào chiều sâu như nó đã diễn ra trong thực tế hơn một thế kỷ qua.

Qua nghiên cứu chúng tôi ghi nhận, rất ít người Gia Rai, Ê Đê nhớ được vị thần cao nhất trong thế giới tinh thần truyền thống của họ là *A Dai* và *Aê Diê*, mà mặc nhiên họ đều biết *A Dai* là Chúa và Chúa = *A Dai*; cũng như thế là *Aê Diê* là Chúa và Chúa = *Aê Diê* – một biểu tượng văn hóa được chuyển hóa thành công. Tuy đó là một đức tin trọn vẹn nhưng chưa hoàn toàn đúng đối với biểu tượng văn hóa truyền thống của cha ông họ.

Nhà rông - Nhà thờ. Nhà Rông - một biểu tượng văn hóa của không chỉ người Gia Rai ở Tây Nguyên mà nó đã trở thành biểu tượng mang tính phổ quát, đặc trưng của vùng Tây Nguyên.

Trong 12 tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên không phải tộc người nào cũng có Nhà Rông, tuy vậy, với người Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung, mái nhà rông đã trở thành biểu tượng đặc trưng của vùng đất đỏ bazan này. Xin không bàn về kết cấu, cách thức làm, nguyên liệu,... để hình thành nhà rông, ở đây, chúng tôi chỉ bàn tới nhà rông như là một biểu tượng văn hóa. Và, biểu tượng văn hóa này cũng được Công giáo tiếp biến để hoàn chỉnh hơn nữa việc khai khác thế giới tâm linh của người Gia Rai nhằm đưa họ theo Chúa, xây dựng nên một miền đạo riêng của người Gia Rai trên cao nguyên trung phần Việt Nam.

Qua nghiên cứu chúng tôi nhận ra rằng, các tôn giáo đã lựa chọn một hay nhiều biểu tượng văn hóa của tộc người tại chỗ nhằm làm mềm hóa quá trình tiếp thu tôn giáo mới. Hoặc, việc tiếp thu biểu tượng văn hóa của các tộc người là đối tượng truyền đạo sẽ mang lại kết quả khả quan nhất đối với một tộc người vốn xem truyền thống là một chuẩn mực, nô lệ truyền thống và không gì ngoài truyền thống của mình.

Thật dễ dàng khi biến công năng từ ngôi nhà rông thành nhà thờ, nhưng chuyển hóa những giá trị văn hóa tinh thần của ngôi nhà rông phù hợp với sự hiện diện của Chúa là điều rất khó khăn. Ta còn nhớ, nhà rông là nơi lưu giữ những vật linh của cộng đồng, nơi tụ họp, bàn bạc những vấn đề trọng đại của buôn làng, sự linh thiêng ấy đôi khi còn được đảm bảo bằng những cấm kỵ liên quan, như: không mang vật uế tạp lên nhà rông, cấm phụ nữ lên nhà rông,... Vậy, làm sao để chuyển hóa giá trị tinh thần to lớn này của cộng đồng người Gia Rai ? Họ - các cha, thầy tu, linh mục,... đã mất thật nhiều thời gian,

công sức để có thể làm được việc này, theo chúng tôi, việc đầu tiên chính là kết nối và hợp hóa vị thần tối cao của người Gia Rai - *A Dai* (như đã trình bày ở phần trên), sau nữa là tiếp thu và “trưng bày” các biểu tượng văn hóa truyền thống ở chính ngôi nhà thờ Công giáo (sẽ được trình bày cụ thể hơn ở phần sau). Tất cả được sắp xếp, kết hợp, bố trí phù hợp nhất có thể làm cho “không gian truyền thống” và “không gian Chúa” không tách biệt nhau. Trong cái thiêng của Chúa có cái thực của truyền thống; cái thực cuộc sống không tách biệt khỏi cái thiêng. Sự kết hợp này đã góp phần làm chuyển hóa thế giới tâm linh của người Gia Rai từ truyền thống đến với Đức Chúa Trời một cách tự nhiên, linh hoạt.

Cồng chiêng (*chinh chiêng*) Tây Nguyên nói chung và công chiêng của người Gia Rai nói riêng là một biểu tượng văn hóa truyền thống trong đời sống sinh hoạt cộng đồng. Ban đầu khi mới có đạo, người Gia Rai đã bỏ công chiêng để đến với Chúa cùng niềm tin rời bỏ những gì là không phải của Chúa, không thuộc về Chúa. Tuy nhiên, các cha đạo, thầy tu, linh mục thật tình tường khi thấy trong mắt người Gia Rai, trong tâm khảm của họ vẫn còn ẩn khuất sự mong muốn trở về với những giá trị văn hóa tiêu biểu của cha ông mình, một dòng chảy tinh thần không thể bị ngắt quãng bởi một yếu tố mới và xa lạ,... Các thầy tu, linh mục chứ không phải ai khác đã chủ động khuyến khích, động viên con chiên gìn giữ, tập hợp và làm sáng lên những giá trị văn hóa truyền thống ấy, với mục đích: tôn vinh Chúa, tôn vinh thánh đức ba ngôi bằng những gì đẹp nhất, tốt nhất của mình trong điều kiện có thể.

Từ những con người vốn nô lệ

truyền thống, họ đã rời bỏ niềm tin vạn vật linh để đến với Chúa, nhưng thật may, các vị thừa sai của Chúa cũng khéo léo để con chiên Gia Rai không ngỡ ngàng vì bỏ đi một biểu tượng văn hóa truyền thống của cha ông. Chiêng hiện nay được khuyến khích bảo tồn và mang dâng Chúa. Trong nhà thờ Plei Chuet 2^(*) và rất nhiều nhà thờ khác trên khắp Tây Nguyên, hình ảnh những bộ chiêng được xếp, treo cẩn thận, trang trọng nơi gần “thánh đường” nhất, và hàng tuần tiếng chiêng lại ngân nga bởi những tay chiêng cự phách của buôn làng, nó làm cho người Gia Rai thấy nhà thờ cũng như một ngôi nhà rộng truyền thống, và thật vậy, nhà thờ Plei Chuet 2 chính là một ngôi nhà rộng truyền thống của người Gia Rai nơi đây^(**). Tiếng chiêng làm thốn thức những trái tim lớp người già vốn đã đi qua thời trai trẻ; tiếng chiêng ngân nga như thôi thúc nhóm người trung niên với những âm thanh quen thuộc xưa cũ; tiếng chiêng làm cho đám thanh niên nam nữ như say trong điệu nhạc truyền thống được cách tân theo những bài hát mới; tiếng chiêng như khơi dậy sự tò mò của lũ trẻ đang háo hức với thế giới mới, thế giới ngày mai của chính tộc người họ. Và, họ tới nhà thờ - đến với Chúa, với một đức tin mới khác xa truyền thống của cha ông mình.

Gùi (kã) là phương tiện vận chuyển của người Tây Nguyên nói chung và người Gia Rai nói riêng, và nhiều nơi khác trên khắp cả nước. Gùi được lựa chọn bởi sự tiện dụng của nó trong mọi hoạt động sản xuất, gùi vừa có thể là vật lưu giữ, vận chuyển hàng hóa, nhưng cũng là biểu hiện giá trị văn hóa

tộc người. Tùy thuộc vào đặc điểm văn hóa, xã hội, lứa tuổi, giới tính khác nhau mà mỗi tộc người lại có những biến thể khác nhau cho chiếc gùi đa dụng này, nhưng phổ biến với gùi dành cho nam giới, nữ giới và trẻ em. Có những loại thô mộc với chức năng vận chuyển là chủ đạo, nhưng cũng có nhiều chiếc gùi thể hiện rõ giá trị văn hóa với kiểu cách riêng có, độc đáo.

Khi tiếp biến biểu tượng văn hóa này, Công giáo đã xếp gùi ngang hàng với kinh thánh, điều này thể hiện không chỉ ở ngoài đời sống thực mà ở cả điểm linh thiêng nhất của thánh đường, nơi hình ảnh Chúa bị đóng đinh trên cây thập giá, với quan niệm: gùi của người Tây Nguyên nói chung và người Gia Rai nói riêng là phương tiện chuyên chở hàng hóa vật chất nuôi dưỡng đời sống con người, còn kinh thánh là phương tiện truyền tải giá trị văn hóa, nuôi dưỡng đời sống tinh thần của con người.

Theo chúng tôi, Công giáo đã liên tưởng, kết hợp và khai thác đặc điểm chung của hai biểu tượng này ở chỗ: cùng là phương tiện truyền tải, chuyên chở giá trị tinh thần hay vật chất đảm bảo đời sống sinh hoạt của con người. Và trong Kitô, hai phương tiện này được xem như hai phương tiện đắc lực, hai công cụ quan trọng trong việc rao giảng tin mừng đối với con chiên. Trong nhà thờ Plei Chuet 2, ở nơi thánh linh nhất, hình Chúa được hiện diện trên thập tự giá ở chính giữa, bên tay phải là biểu tượng kinh thánh, ở chiều ngược lại chính là hình ảnh thân quen của chiếc gùi truyền thống của người Gia Rai. Ở đây đã có sự xuất hiện của tính cặp đôi và nét tương đồng trong việc tiếp thu giá trị văn hóa của người Gia Rai.

Cột Gõl (brui) với cây Thánh giá và bàn thờ Chúa Jesu. Đây là sự liên kết

(*) Nhà thờ Plei Chuet 2 thuộc phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(**) Đây là ngôi nhà thờ được làm giống y nguyên một ngôi nhà rộng của người Gia Rai.

tâm tưởng thông qua hai biểu tượng rõ rệt của người Gia Rai và Công giáo. Cột *gol* là biểu trưng văn hóa xuất hiện trong hầu hết các sinh hoạt cộng đồng của người Gia Rai nói riêng và các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung. Nó đã tự nhiên trở thành biểu tượng văn hóa trong tâm thức của mỗi người dân và được xem như là hình ảnh của văn hóa Tây Nguyên trong mắt bạn bè cả nước. Cột *gol* được dựng lên mỗi khi trong làng có một sự kiện văn hóa chung, như: đâm trâu, đón chào năm mới,... Trong lễ ăn trâu, cột *gol* chính là tâm điểm của lễ hội, nơi giữ con trâu với nhiều hoa văn, màu sắc truyền thống được đem tới làm vật trang trí.

Như chúng ta đều biết, cây thánh giá là biểu tượng của Công giáo, nó không chỉ chứa đựng giá trị tâm linh của đạo mà còn là hình ảnh của Chúa, nơi nào có thập tự giá tức là Chúa hiện hữu. Sự kết hợp giữa hai biểu tượng văn hóa này tưởng như khó khăn, bất khả thi trong đời sống thực tiễn, bởi, sự khác nhau về giá trị tâm linh và đức tin. Nhưng với sự tài tình, uyển chuyển, các linh mục, thầy tu, nhà truyền giáo,... đã tìm ra được cách thức phù hợp để tiếp nhận biểu tượng văn hóa này làm thỏa mãn cả hai đức tin: truyền thống và tôn giáo. Cột *gol* thay thế bằng cây thánh giá cao vút được bao quanh bởi hàng cột gỗ thấp, trên đó những hoa văn, vật trang trí,... truyền thống vẫn được giữ nguyên. Sắc màu đỏ, đen, trắng, xanh cổ truyền vẫn hiện hữu như nền tảng màu chủ đạo trong khối hình tượng đặt ở ngoài sân của nhà thờ. Do vậy, người dân cảm nhận được sự gần gũi bởi màu sắc, hình khối, bố cục,... và, dễ dàng chấp nhận một cây thập tự giá được đặt ở vị trí trung tâm thay cho cột *gol* đã tồn tại.

Trong chính tòa, nơi linh thiêng

nhất của nhà thờ, hình ảnh này một lần nữa lặp lại, nhưng được nâng lên một bước cao hơn bởi sự xuất hiện của chiếc chông cổ giữ trâu trong truyền thống. Tuy nhiên, chẳng có con trâu nào xuất hiện, thay vào đó, một đầu được cố định vào cột *gol*, đầu còn lại được chông vào chân chiếc bàn thờ Chúa. Biểu tượng cột *gol*, chông cổ trâu và bàn thờ Chúa Jesu đã tới gần nhau nhất theo cách nhìn cơ học về khoảng cách. Tuy nhiên, ý nghĩa của biểu hiện này mới đáng để chúng ta suy ngẫm. Xưa, trong lễ ăn trâu của đồng bào, con trâu chính là vật hiến tế dâng thần (*Yang*) của cộng đồng nhằm truyền đi một thông điệp nào đó của người dân đối với thần, cầu mong sự an lành. Hình ảnh chông chân bàn thờ Chúa tức là cột Chúa, Chúa dâng tính mạng của mình để cứu nhân gian, khai mở miền tâm tưởng u tối của con người - Chúa thay cho con người chịu mọi khổ đau trên thế gian cũng như con trâu xưa kia là vật hiến tế, dùng tính mạng của mình đem tới cho cộng đồng sự an lành thông qua sự tha thứ của thần linh. Rõ ràng, đây là sự liên tưởng kết hợp không thể phù hợp hơn đối với hai biểu tượng văn hóa này. Công giáo đã tiến thêm một bước nữa trong việc chinh phục trái tim của người Gia Rai ở Tây Nguyên Việt Nam.

Ché Rượu cần (ghè) được tìm thấy ở nhiều vị trí trong nhà thờ Plei Chuet 2, ở cầu thang, gần bàn thờ Chúa Jesu,... Chúng ta sẽ đặt câu hỏi: Phải chăng có gì đó mâu thuẫn trong việc theo Công giáo và uống rượu ghè truyền thống? Bởi, về bản chất, đây là hai đức tin không giống nhau. Đạo cấm uống rượu, nhưng ché rượu cần lại được mô hình hóa đặt trong nhà thờ. Thực tế, việc uyển chuyển, linh hoạt của Công giáo khi tới với người Gia Rai, Ê Đê, Ba

Na, Xơ Đăng,... là một lý do thỏa đáng để biện minh sự việc này. Người Gia Rai cũng như các tộc người thiểu số tại chỗ khác đã “uống rượu từ khi họ sinh ra” theo truyền thống văn hóa cha ông, và uống rượu ghê không chỉ là một nét văn hóa mà đã trở thành giá trị văn hóa của họ. Chiếc ghê không đơn thuần là vật chứa rượu, nó đã trở thành một biểu tượng văn hóa ẩm thực của người Tây Nguyên nói chung và người Gia Rai nói riêng. Vậy, việc đưa biểu tượng văn hóa này vào nhà thờ chỉ làm tăng thêm tính hấp dẫn, sức hút hơn với tín đồ, với bằng hữu theo đạo mà mặc nhiên không có sự mâu thuẫn hay phản kháng nào. Và cuối cùng, mục tiêu thu hút tín đồ được thực hiện thông qua chính những giá trị văn hóa truyền thống của họ. Giá trị văn hóa truyền thống - đức tin mới là mục tiêu cơ bản mà Công giáo đang hướng tới trên con đường phát triển của mình.

2. Nguyên nhân tiếp biến giá trị văn hóa của người Gia Rai của Công giáo

Một là, *tạo dựng hình ảnh gần gũi, thân thuộc giữa người dân với một tôn giáo mới*. Như nhiều tôn giáo khác, Công giáo tiếp nhận các giá trị văn hóa truyền thống của người Gia Rai và tạo dựng môi trường cho các giá trị văn hóa truyền thống xưa cũ ấy hiện hữu xung quanh Chúa, làm cho người dân nhận thấy tôn giáo mới vẫn gần gũi với đời sống truyền thống của cha ông. Và, họ đón nhận hình ảnh Đức Chúa Trời với tâm thức xen cài giữa cái cũ và cái mới qua từng thang bậc tình cảm của mình từ thấp đến cao.

Hai là, *tránh cú sốc tín ngưỡng tôn giáo* là nguyên nhân căn cốt mà các nhà truyền đạo đã nhận ra khi mang tin mừng đến với không chỉ người Gia Rai mà với các tộc người thiểu số tại chỗ khác ở Tây Nguyên, như: người Ê Đê, Ba Na,

Xơ Đăng, Cơ Ho,... Khi những Thừa sai bắt đầu công việc của mình ở một vùng đất mới, mang đức tin của mình tới tộc người khác là điều vô cùng khó khăn. Muốn cải hóa niềm tin truyền thống vốn đã trở thành căn cốt thì không chỉ cần thời gian lâu dài mà còn cần sự hy sinh to lớn của những nhà truyền giáo, đôi khi họ phải đổi cả tính mạng của mình để gieo những hạt mầm xuống vùng đất Gia Rai, Ê Đê, Xơ Đăng,...

Ba là, *người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nói chung và người Gia Rai nói riêng cố gắng tìm kiếm niềm tin mới trong bối cảnh thiếu vắng sinh hoạt văn hóa tinh thần, khi các thế lực siêu nhiên vẫn hiện hữu trong tâm thức*. Sự tranh giành ảnh hưởng và áp đặt cai trị của các chế độ phong kiến, thực dân, đế quốc đối với Tây Nguyên đã làm ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào thiểu số nơi đây. Bên cạnh đó, sự tàn phá của chiến tranh đã làm cho việc tổ chức đời sống, sinh hoạt văn hóa của người dân Tây Nguyên bị xáo trộn, kinh tế suy giảm; sinh kế truyền thống bị phá vỡ nên người dân không còn đủ điều kiện để tổ chức các nghi lễ tôn giáo truyền thống, hoặc giả, môi trường truyền thống thay đổi dẫn tới niềm tin đa thần bị ảnh hưởng,... Khi đó, nhu cầu tìm kiếm một hình thức tâm linh phù hợp với điều kiện mới nhằm bảo đảm sự bình an trong đời sống tộc người vốn thánh linh vạn vật đã xuất hiện. Các vị Thừa sai đã mang Chúa xuất hiện đúng lúc, cùng với sự hy sinh của mình, Công giáo đã trở nên phù hợp với mọi điều kiện khó khăn, thiếu thốn của người Gia Rai cũng như các tộc người thiểu số khác ở Tây Nguyên.

Bốn là, *có sự trùng hợp trong đạo đức, tư tưởng giữa tín ngưỡng tôn giáo truyền thống và tôn giáo mới*. Tuy

không hoàn toàn giống nhau, nhưng trong tín ngưỡng tôn giáo truyền thống và Công giáo hay nói rộng hơn là mọi tôn giáo đã có điểm giống nhau, trùng hợp nhau, đều hướng con người tới những giá trị cốt lõi của cuộc sống, đó là: tình yêu thương đồng loại, lòng nhân ái của con người, sự tương hỗ, giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn, đoàn kết, tôn trọng con người, tự nhiên, tránh xa điều xấu, làm điều tốt,... Bởi vậy, khai thác yếu tố gần và hợp lý hóa nó trong điều kiện có thể cũng là một phương pháp nữa nhằm đến gần hơn với người dân, cải biến niềm tin đa thần trở thành đức tin độc thần với một sự che chở duy nhất của Đức Chúa Trời.

Năm là, *giảm thiểu gánh nặng kinh tế mà vẫn đạt được sự thỏa mãn tâm linh*. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng đối với không chỉ người Gia Rai theo Công giáo mà với tất cả các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên. Sự khởi đầu khó khăn sẽ trở nên thuận lợi hơn khi những mục đích được thỏa mãn, đó là nguyên tắc bất kỳ tộc người nào cũng áp dụng, tuân theo.

3. Một số vấn đề đặt ra

- *Mai một các giá trị văn hóa truyền thống* đã, đang và sẽ diễn ra đối với văn hóa cổ truyền của người Gia Rai nói riêng và các tộc người thiểu số theo đạo nói chung. Xu thế này diễn tiến ngày một mạnh hơn, rộng hơn và đa diện hơn. Các giá trị ấy mất đi bởi niềm tin của đồng bào vào các giá trị mới; hệ thống thần quyền đã thay đổi từ tín ngưỡng hồn linh sang tôn giáo độc thần với sự trị vì duy nhất là Chúa. Vì vậy, việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong tình hình mới ngày càng khó khăn hơn, nói cách khác, nó đã trở thành trở lực lớn nhất đối với công tác bảo tồn,

phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người ở Tây Nguyên.

- *Đan xen và lai căng văn hóa*. Giao lưu, tiếp biến là hiện tượng tự nhiên, phổ biến của văn hóa. Giữa niềm tin cũ và mới đã có sự xen cài, thậm chí là lai căng, hỗn tạp văn hóa, bởi sự tiếp nhận mạnh, yếu; chọn lọc và chọn lọc kém ở các đối tượng khác nhau. Theo đó, lớp người già thường ít tiếp nhận văn hóa mới, tôn giáo mới, nên còn bảo lưu nhiều giá trị văn hóa truyền thống; lớp trung niên đã chuyển biến có tiếp nhận tôn giáo mới nhưng chọn lọc và dè dặt; lớp thanh niên tiếp nhận mạnh mẽ và ít chịu ảnh hưởng từ văn hóa cổ truyền.

- *Biến thể văn hóa* đang là vấn đề lớn đặt ra cho sự tiếp nhận thụ động và không chọn lọc của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa tộc người. Những biểu tượng văn hóa truyền thống sẽ không còn được lớp người sau nhận ra, chỉ rõ nữa mà họ mặc nhiên coi biểu tượng mới, giá trị văn hóa mới là của đồng bào mình. Trong đó, biểu tượng A Dai = Chúa là một minh chứng sáng rõ nhất, bên cạnh đó, các biểu hiện như: pha tạp ngôn ngữ; trang phục; nhuộm tóc xanh, đỏ, vàng, tím,... là biến thể của văn hóa theo hướng mất hoàn toàn văn hóa truyền thống của tộc người.

Lời kết

Biểu tượng văn hóa là khái quát cao của giá trị văn hóa tộc người, mỗi biểu tượng là một đại diện chân thực cho hệ giá trị văn hóa. Thông qua biểu tượng văn hóa, người ta có thể nhận biết được thông điệp, sự khác biệt biểu trưng cho những hình ảnh mà một tộc người muốn truyền tải. Khi các tôn giáo mới du nhập vào Tây Nguyên, họ đã tiếp thu, tiếp biến những biểu tượng văn hóa truyền thống của đồng bào, kết hợp khéo léo và

chuyển hóa tài tình những giá trị ấy nhằm làm giàu, mềm hóa việc tiếp nhận đạo của người dân. Từ biểu tượng vật chất đơn thuần, như: gùi, bông lúa, cột gỏi, hình lưỡi rìu, ché rượu cần,... đến biểu tượng tinh thần cao nhất của người Gia Rai – *Adai* cũng được họ tiếp thu, tiếp biến khéo léo, phù hợp. Việc khuyến khích dân hiến những đồ vật truyền thống cho Chúa, động viên đồng bào sử dụng phù hợp đồ vật, nhạc cụ,... truyền thống trong nhà thờ cũng chính là bước tạo không gian, “trường” tồn tại của những giá trị văn hóa trong bối cảnh mới.

Việc tiếp biến đã làm giàu thêm, phong phú thêm nhiều nét văn hóa tộc người Gia Rai ở Tây Nguyên, tuy nhiên, nó cũng chính là nguyên nhân làm mai một nhiều nét văn hóa, đan xen văn hóa và biến thể giá trị văn hóa người Gia Rai. Sự tiếp biến còn làm hòa trộn, biến mất một số giá trị văn hóa tinh thần tiêu biểu, đặc sắc của đồng bào. Đây là vấn đề đáng lo ngại và là bài toán khó đang đặt ra cho các nhà quản lý trong công tác bảo tồn các giá trị văn hóa tộc người □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo Tây Nguyên (2009), *Một số tư liệu về kinh tế-xã hội Tây Nguyên và các huyện miền núi giáp Tây Nguyên*, Đắk Lắk.
2. Tổng cục Thống kê (2009), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009. Các kết quả chủ yếu*, Hà Nội.
3. Phòng Nội vụ Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (2014), *Báo cáo tổng hợp số lượng tín đồ theo đạo ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*, Gia Lai.
4. Jacques Dournes (2011), *Thiên chúa yêu thương muôn dân* (bản dịch của Tòa giám mục Kon Tum), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Lê Hoàng Phu (1974), *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam*, Trung tâm nghiên cứu Phúc âm, Sài Gòn.
6. Nguyễn Văn Thắng (2010), “Vai trò của thiết chế cơ sở trong phát triển bền vững ở Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6, tr.90-103.
7. Nguyễn Văn Thắng (2013), *Sự tiếp nhận giá trị văn hóa người Ê Đê của đạo Tin Lành ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk và một số khuyến nghị chính sách*, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.
8. Trần Sĩ Tín (2009), *Hạt giống Ki Tô trong đất Jrai*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.